TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HS-ST
Ngày 16 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh
Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Giang
Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Duy Tuấn
Bà Đỗ Phương Diệp
Bà Đặng Thị Kim Oanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2026/TLST-HS ngày 17/4/2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST-HS ngày 02/6/2026 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 11 năm 1982, tại tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân T (sinh năm 1958) và bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1949); có vợ là Chu Thị L (sinh năm 1983) con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T - Có mặt.

- Người bào chữa: Ông Nguyễn Bùi H - Luật sư của Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh T - Có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Trọng C1, sinh năm 1957; trú tại: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Nông Thị B, sinh năm 1959; trú tại: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

+ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1949; trú tại: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

+ Lại Văn X, sinh năm 1961; trú tại: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

+ Luân Minh Đ, sinh năm 1962; trú tại: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

+ Hoàng Văn X1, sinh năm 1962; trú tại: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/5/2025, ông Nguyễn Trọng C1 (sinh năm 1957; trú tại: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, biển kiểm soát (BKS) 20D1 - 161.48 chở cháu ngoại là Linh Tuệ A (sinh năm 2020; trú tại: Xóm L, xã L, tỉnh Thái Nguyên) đến chợ L3 thuộc xã V, tỉnh Thái Nguyên để mua sữa. Tại đây, ông C1 gặp vợ là bà Nông Thị B (sinh năm 1959; trú tại: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên) cũng đi chợ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, ông C1 điều khiển xe mô tô chở cháu Tuệ A đi về (cháu Tuệ A đứng ở sàn để chân phía trước xe), bà B một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ BKS 20D1 - 053.05 đi phía sau. Khi ông C1 điều khiển xe về đến đoạn đường bê tông dân sinh lối đi vào nhà thì bị Hoàng Văn C (sinh năm 1982; trú tại: Xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên) chạy ra chặn lại. C cầm một đoạn gậy gỗ một đầu gắn dao nhọn lưỡi sắc một bên, phần lưỡi dao dài 26 cm, phần tay cầm dài 10cm gắn cán dao bằng gỗ dài 162,5cm trên hai tay rồi đâm về phía vùng ngực công C1. Ông C1 cầm mũ bảo hiểm đội trên đầu gạt dao ra thì bị thương tại vùng cổ tay trái. C tiếp tục đâm đầu có gắn dao về phía ngực ông C1 thì trúng vào mạn sườn bên trái khiến ông C1 bị thương chảy nhiều máu nên bị ngã đổ xe xuống ruộng, cháu Tuệ A cũng bị ngã theo xe. Lúc này, ông Nông Văn X2 (sinh năm 1961 cùng xóm) thấy tiếng bà B hô hoán, ông X2 từ nhà gần đó chạy ra rồi dựng xe mô tô và bế cháu Tuệ A (cách vị trí ông C1 bị đâm khoảng 10m). Bị đâm, ông C1 cùng bà X2 bỏ chạy về phía đường ngược lại, C tiếp tục cầm dao đuổi theo ông C1. Cương đuổi được 72m thì dừng lại. Ông C1 tiếp tục chạy theo đường bê tông khoảng 300m đến nhà ông Luân Minh Đ (sinh năm 1962 cùng xóm - trưởng xóm) thì ngã gục tại sân nhà ông Đ. Sau đó, ông C1 được đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã V

Hậu quả: Ông C1 có 01 vết thương mặt trước ngoài khoang liên sườn 6, kích thước (3x2)cm, vết thương sắc gọn, lóc da và nhiều máu đông tại vết thương; 01 vết thương 1/3 dưới cẳng tay trái dài 3cm, vết thương sắc gọn. Đối với cháu L1 Tuệ A đứng ở sàn để chân phía trước xe mô tô do ông C1 điều khiển, xe bị đổ cháu Tuệ A bị ngã nhưng không bị thương tích gì.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 288/KLTTCT-TTPY ngày 19/5/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với ông Nguyễn Trọng C1: Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trọng C1 tại thời điểm giám định là 2% (Hai phần trăm) áp dụng phương pháp

cộng tại Thông tư. Cơ chế hình thành các thương tích: Do tác động của vật nhọn.

Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 817/KLTTCT-TTPY ngày 30/12/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với ông Nguyễn Trọng C1: Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trọng C1 tại thời điểm giám định là 2% (Hai phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 110/KLTTCT-TTPY ngày 16/3/2026 của Trung tâm Pháp y tỉnh T đối với ông Nguyễn Trọng C1:

Các kết quả chính: Sẹo khoang liên sườn 6 bên trái, tỷ lệ 1%; Sẹo cổ tay trái, tỷ lệ 1%. Cộng 1% + 1% = 1,99% (Làm tròn 2%).

Kết luận: Với 02 sẹo vết thương phần mềm kích thước nhỏ như trên nếu không cấp cứu kịp thời thì khó có thể nguy hiểm đến tính mạng của ông Nguyễn Trọng C1.

Tại bản kết luận giám định số 40/KLGDADN-TTPY ngày 14/7/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận trên con dao ký hiệu A2 (con dao dạng dao bầu có đầu nhọn, lưỡi sắc một bên, phần lưỡi dao dài 26cm, phần tay cầm dài 10cm gán cán dao bằng gỗ dài 162,5cm, phần lưỡi dao có bám dính đất cát đã qua sử dụng) thu được ADN trùng với ADN của Nguyễn Trọng C1.

Tại bản kết luận số 156/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T đã kết luận: Mẫu vật trong niêm phong ký hiệu gửi giám định là dao có tính sát thương cao ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C2.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 123 ngày 06/01/2026 của Phân viện pháp y tâm thần B1 đối với Hoàng Văn C, kết luận:

Tại các thời điểm ngay trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/5/2025 và thời điểm giám định, bị cáo Hoàng Văn C bị rối loạn phân liệt; Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F21 (Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm). Tại các thời điểm đã nêu trên, Hoàng Văn C hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và nhận thức dùng hung khí sử dụng gậy có gắn dao bầu có đầu nhọn, nhằm vào vùng ngực của ông C1 để đâm, C nhận thức được việc dùng vật nhọn đâm vào vùng ngực có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, nhưng vẫn thực hiện bỏ mặc hậu quả, ông C1 bỏ chạy nhưng C vẫn cầm gậy tiếp tục đuổi theo.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc mũ bảo hiểm (dạng mũ trùm kín cằm), màu nâu xám của ông Nguyễn Trọng C1; 01 chiếc quần dài màu nâu có 01 vết rách phía sau bên phải dài 6cm và 01 vết màu nâu đỏ (nghi là máu) trên ống quần trái phía trước; 01 áo cộc tay màu trắng, trên áo ngực bên trái có vết màu nâu nghi là máu, trên áo có nhiều vết cắt của ông Nguyễn Trọng C1 được niêm phong trong hộp ký hiệu A5; 01 chiếc áo dài tay màu nâu trắng, 01 áo phông cộc tay màu xanh, 01 quần đùi màu xám của Hoàng Văn C được niêm phong trong hộp ký hiệu A4; nhiều mảnh gỗ có hình dáng khác nhau, kích thước trung bình dài 10cm, rộng 0,7cm, dày 0,1

cm (một số mảnh có phần vỏ và phần gỗ, một số mảnh chỉ có phần gỗ) được niêm phong ký hiệu G tại nhà của Hoàng Văn C trong quá trình khám xét. Do ảnh hưởng của bão Matmo ngày 07/10/2025 số vật chứng trên hiện đã bị mất.

- 01 con dao dạng dao bầu có đầu nhọn, lưỡi sắc 01 bên, gắn bằng cán gỗ, phần lưỡi dài 18,5cm, phần cán dài 11 cm, đã qua sử dụng được niêm phong trong hợp giấy ký hiệu A1; 01 con dao dạng dao bầu có đầu nhọn, lưỡi sắc một bên, phần lưỡi dao dài 26cm, phàn tay cầm dài 10cm gán cán dao bằng gỗ dài 162,5cm phần lưỡi dao có bám dính đất cát, đã qua sử dụng, được niêm phong bằng giấy ký hiệu A2 của Hoàng Văn C; 01 đoạn cây rỗng dài 2,4 mét, đường kính 0,03m, có một đầu nhọn, gần đầu nhọn có buộc dây màu vàng, đỏ đen, đã qua sử dụng, phần đầu nhọn được niêm phong bằng giấy ký hiệu A3. Hiện số vật chứng hiện đang bảo quản theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Nguyễn Trọng C1 yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Hiện C và gia đình chưa bồi thường cho ông C1.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKTN-P2 ngày 16/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để xét xử Hoàng Văn C về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Giết người" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 09 năm đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/5/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại rút yêu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 con dao và 01 đoạn cây.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo thừa nhận hành vi giết người như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

- Bị hại rút yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh như Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo mắc bệnh rối loạn phân liệt, hành vi của bị cáo chủ yếu

xuất phát từ bệnh tật nên không có tính chất côn đồ. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đối đáp: Kết luận giám định tâm thần số 123 ngày 06/01/2026 của Viện pháp y tâm thần B2 đối với bị cáo đã kết luận Tại thời điểm ngay trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/5/2025 và tại thời điểm giám định, bị cáo Hoàng Văn C bị rối loạn phân liệt (bệnh ở giai đoạn thuyên giảm). Không có căn cứ xác định hành vi của bị cáo do bệnh tật gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi nhận thức được hành vi là nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng vẫn thực hiện và khi bị hại bỏ chạy, bị cáo tiếp tục cầm dao đuổi theo. Hành vi của bị cáo là hung hãn, quyết liệt, thể hiện rõ tính chất côn đồ. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm trong luận tội về tội danh, điều khoản áp dụng. Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Mặc dù không có mâu thuẫn nhưng vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 17/5/2025, tại đường bê tông dân sinh thuộc xóm C, xã V, tỉnh Thái Nguyên, Hoàng Văn C đã có hành vi cầm 01 con dao bầu (Có đầu nhọn, lưỡi sắc một bên, phần lưỡi dao dài 26cm, phần tay cầm dài 10cm, gắn cán dao bằng gỗ dài 162,5cm) đâm liên tiếp 02 nhát về phía vùng ngực ông Nguyễn Trọng C1. Sau khi bị đâm, ông C1 bỏ chạy, C vẫn cầm hung khí đuổi theo ông C1 nhằm mục đích tiếp tục tấn công ông C1, sau khi ông C1 gục xuống trước cửa nhà đó bị cáo đi về nhà. Hậu quả của hành vi bị cáo C gây ra làm ông C1 bị thương tại vùng cổ tay trái và mạn sườn bên trái, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 2%. Khi thực hiện hành vi dùng dao đâm vào vùng ngực, bụng của bị hại, bị cáo nhận thức được hành vi này có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật và sức khỏe, tính mạng của người khác, đồng thời xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí của Nhà nước. Do đó,

Cáo trạng số 37/CT-VKSTN-P2 ngày 16/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 123 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n, Có tính chất côn đồ;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm".

Điều 304 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

"1. Người nào...sử dụng ... trái phép vũ khí quân dụng..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm".

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; kết luận giám định kết luận khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo đang phải nuôi 03 con chưa đủ 15 tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo đối với tội "Giết người".

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có đủ điều kiện xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nên áp dụng hình phạt thấp hơn mức hình phạt quy định đối với tội "Giết người". Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đối với cả hai tội danh.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại rút yêu cầu bồi thường. Xét thấy việc rút yêu cầu bồi thường của bị hại là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng:

- 01 con dao dạng dao bầu có đầu nhọn, lưỡi sắc một bên, gắn cán gỗ, phần lưỡi dài 18,5cm, phần cán dài 11cm, đã qua sử dụng, được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu VB40A1_25.

- 01 con dao dạng dao bầu có đầu nhọn, lưỡi sắc một bên, phần lưỡi dao dài 26cm, phần tay cầm dài 10cm phần cán dao bằng gỗ dài 162,5cm, đã qua sử dụng, phần lưỡi dao được niêm phong ký hiệu VB40A2_25.

- 01 đoạn cây rỗng dài 2,4cm, đường kính 0,03m, có một đầu nhọn, gần đầu nhọn có buộc dây màu vàng đỏ đen, đã qua sử dụng, phần đầu nhọn được niêm phong bằng giấy ký hiệu VB40A3_25.

Xét thấy các đồ vật trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt của khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự không có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 50; Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Giết người".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 08 (tám) năm tù.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 304; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 01 (một) năm tù.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính tự ngày bắt tạm giam 21/5/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao dạng dao bầu có đầu nhọn, lưỡi sắc một bên, gắn cán gỗ, phần lưỡi dài 18,5cm, phần cán dài 11cm, đã qua sử dụng, được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu VB40A1_25.

- 01 con dao dạng dao bầu có đầu nhọn, lưỡi sắc một bên, phần lưỡi dao dài 26cm, phần tay cầm dài 10cm phần cán dao bằng gỗ dài 162,5cm, đã qua sử dụng, phần lưỡi dao được niêm phong ký hiệu VB40A2_25.

- 01 đoạn cây rỗng dài 2,4cm, đường kính 0,03m, có một đầu nhọn, gần đầu nhọn có buộc dây màu vàng đỏ đen, đã qua sử dụng, phần đầu nhọn được niêm phong bằng giấy ký hiệu VB40A3_25.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Hoàng Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1 - TANDTC;
- Viện phúc thẩm 1 - VKSNDTC;
- VKSND tỉnh;
- CA tỉnh;
- Trại giam số 1 CA tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- THADS tỉnh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Doanh